**KĨ NĂNG VIẾT BÀI NGHỊ LUẬN VĂN HỌC 600 CHỮ**

1. **YÊU CẦU CHUNG**

1.**Về hình thức**

-Đảm bảo cấu trúc của một bài văn có mở bài, thân bài, kết bài.

- Dung lượng khoảng 600 chữ (2,5- 3 trang giấy thi).

- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.

- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.

- Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.

- Có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.

2. **Về nội dung**

- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.

- Thể hiện được suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.

- Triển khai được vấn đề luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.

Lưu ý: Bài văn cần có sự cân đối, hài hòa giữa các phần, tránh tình trạng "đầu voi đuôi chuột".

3. **Khung dàn ý chung cho bài nghị luận văn học 600 chữ**:

**a. Mở bài**: Giới thiệu vấn đề

- Giới thiệu được tên tác giả, tên tác phẩm.

- Giới thiệu được vẫn để nghị luận.

**b.Thân bài**: Triển khai vấn đề

**Ý 1: Khái quát ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, đoạn trích**.

- Tác giả: Giới thiệu vị trí, phong cách của tác giả.

- Tác phẩm: Nêu hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, nội dung chính.

-Đoạn trích: Nêu vị trí, nội dung.

**Ý 2: Phân tích- bình luận vấn đề**

- Nêu luận điểm 1 kết hợp các lí lẽ, dẫn chứng. Phân tích từ nghệ thuật đến nội dung

- Nêu luận điểm 2 kết hợp các lí lẽ, dẫn chứng. Phân tích từ nghệ thuật đến nội dung

- Nêu luận điểm 3 kết hợp các lí lẽ, dẫn chứng. Phân tích từ nghệ thuật đến nội dung

**Ý 3. Nhận xét- đánh giá**.

- Đánh giá nội dung.

- Đánh giá nghệ thuật (đánh giá chung)

- Đánh giá tài năng, tấm lòng của tác giả gửi gắm qua tác phẩm

Lưu ý:

- Giữa các luận điểm cần có thao tác chuyển ý để đảm bảo tính liên kết.

- Hệ thống dẫn chứng cần trích dẫn chính xác, tiêu biểu, phù hợp.

-Luôn phân tích thơ theo qui tắc: từ nghệ thuật đến nội dung

**c. Kết bài**: Chốt lại vấn đề

- Khẳng định lại vấn đề.

- Nêu cảm nhận/ đánh giá chung.

**B. MỘT SỐ DẠNG ĐỀ VIẾT BÀI VĂN NLVH 600 CHỮ TÁC PHẨM THƠ**: (từ lớp 10 đến lớp 12)

Dạng 1: Phân tích/ cảm nhận một văn bản thơ.

Dạng 2: Phân tích/ đánh giá đặc sắc nội dung, nghệ thuật của một văn bản thơ.

Dạng 3: Phân tích/ đánh giá hình ảnh và cấu tứ của một văn bản thơ.

Dạng 4: So sánh hai văn bản thơ.

**C.MÔ HÌNH DÀN Ý CÁC DẠNG ĐỀ PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ ĐẶC SẮC NỘI DUNG, NGHỆ THUẬT TÁC PHẨM THƠ (PHẦN THI HỌC KÌ 2 LỚP 11)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Dạng** | **Mô hình dàn ý** |
| **Viết bài văn phân tích đánh giá hình ảnh nổi bật/ hình tượng trong bài thơ** | **1/Mở bài:**  - Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận.  - Nêu vấn đề nghị luận: phân tích hình ảnh nổi bật/ hình tượng trong bài thơ.  **2/Thân bài**:  **-Ý 1: Giới thiệu tác giả, tác phẩm**  **- Ý 2: Phân tích hình ảnh/ hình tượng:**  + Hình ảnh/ hình tượng trong bài thơ hiện lên như thế nào? Qua những từ ngữ hình ảnh nào? Biện pháp tu từ/ nghệ thuật nào?Có gì độc đáo?  + Qua hình ảnh/ hình tượng đó, thi sĩ gửi gắm tâm sự và thông điệp gì?  - **Ý 3**:**Đánh giá ý nghĩa của hình ảnh/ hình tượng**  + Hình ảnh/ hình tượng có vai trò như nào trong thể hiện chủ đề, tư tưởng của bài thơ?  + Hình ảnh/ hình tượng là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo làm nên thế giới thơ riêng của nhà thơ.  **3/Kết bài**:  - Khẳng định lại ý nghĩa của hình ảnh/hình tượng, giá trị của bài thơ.  - Nêu cảm nhận/ đánh giá chung |
| **Viết bài văn phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ** | **1/Mở bài**:  - Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận. trong bài thơ.  - Nêu vấn để nghị luận: vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình  **2/Thân bài:**  **-Ý 1: Giới thiệu tác giả, tác phẩm**  **- Ý 2: Cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình trong bài thơ:**  **+**nhân vật trữ tình là ai?  + Với thiên nhiên, nhân vật trữ tình có phải là người biết rung động, cảm nhận tinh tế vẻ đẹp/ sự chuyển mình của thiên nhiên không?  + Với cuộc sống, xã hội: đặt nhân vật trữ tình trong các mối quan hệ như với chính mình, với tình yêu, với gia đình, với cộng đồng thì nhân vật trữ tình có cảm xúc gì?  + Nhân vật trữ tình có phải người biết chiêm nghiệm sâu sắc cuộc sống, đưa ra những triết lí có giá trị nhân sinh không?  + Vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình được thể hiện qua những nghệ thuật nào? thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật... (phân tích các câu thơ, ý thơ từ nghệ thuật đến nội dung để làm bật lên vẻ đẹp tâm hồn)  **- Ý 3.Đánh giá:**  + Nhân vật trữ tình đại diện cho vẻ đẹp của nhóm đối tượng nào?  + Qua nhân vật trữ tình, tác giả gửi gắm bài học, thông điệp gì về lối sống?  + Nhận xét: NVTT đã tái hiện vẻ đẹp tâm hồn nhân vật, góp phần thể hiện tư duy nghệ thuật độc đáo của nhà thơ.  **3/Kết bài**:  - Khẳng định vẻ đẹp của nhân vật trữ tình, giá trị của tác phẩm.  - Nêu cảm nhận/ đánh giá chung. |
| **Viết bài văn cảm nhận cái hay về nội dung, nghệ thuật của một đoạn thơ, bài thơ** | **1/Mở bài:**  - Dẫn dắt vào vấn đề.  - Nêu vấn đề nghị luận: cái hay của đoạn thơ (nội dung và nghệ thuật)  **2/Thân bài**:  **-Ý 1: Giới thiệu tác giả, tác phẩm**  **- Ý 2: Cảm nhận đoạn thơ:**  **+Chỉ ra cái hay về nội dung**: bài thơ khắc họa bức tranh thiên nhiên và cuộc sống như thế nào? mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện ra sao? Thể hiện chủ đề gì?  **+ Chỉ ra đặc sắc về nghệ thuật**: thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu, biện pháp nghệ thuật....  **- Ý 3.Đánh giá**:  + Thông điệp ý nghĩa của đoạn thơ.  + Đoạn thơ là sự thể hiện tiêu biểu cho phong cách thơ của tác giả.  **3/Kết bài**:  - Khẳng định lại vấn đề: giá trị đặc sắc của đoạn thơ.  - Nêu cảm nhận/ đánh giá chung. |
| **Viết bài văn phân tích mạch cảm xúc của đoạn thơ/ bài thơ** | **1/Mở bài**:  - Dẫn dắt vào vấn đề.  - Nêu vấn để nghị luận: mạch cảm xúc của bài.  **2/Thân bài**:  **-Ý 1: Giới thiệu tác giả, tác phẩm:**  **- Ý 2: Phân tích mạch cảm xúc của bài thơ**:  + Xác định mạch cảm xúc của bài thơ là cảm xúc của nhân vật trữ tình trước hình ảnh, đối tượng, hoàn cảnh nào? Qua những từ ngữ, hình ảnh nào? (phân tích từ nghệ thuật đến nội dung)  + Chỉ ra mạch vận động của cảm xúc theo trình tự: ban đầu-phát triển- khép lại (nên nương theo trình tự các khổ thơ, chú ý các động từ mô tả hành động và tính từ diễn tả cảm xúc, tâm trạng).  **- Ý 3. Đánh giá**:  + Mạch cảm xúc góp phần thể hiện tinh tế thế giới nội tâm của nhân vật trữ tình.  + Mạch cảm xúc góp phần thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.  + Mạch cảm xúc thể hiện tài năng nghệ thuật của nhà thơ.  **3/Kết bài**:  - Khẳng định sự độc đáo của mạch cảm xúc góp phần thể hiện giá trị của bài thơ.  - Nêu cảm nhận/ đánh giá chung. |
| **Viết bài văn phân tích, đánh giá bức tranh thiên nhiên/ bức tranh cuộc sống trong bài thơ/ đoạn thơ** | **1/Mở bài**:  - Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận.  - Nêu vấn đề nghị luận: phân tích/ đánh giá bức tranh thiên nhiên/ bức tranh cuộc sống.  **2/Thân bài**:  **-Ý 1.Giới thiệu tác giả, tác phẩm:**  **- Ý 2. Phân tích bức tranh thiên nhiên/ bức tranh cuộc sống**  + Bức tranh thiên nhiên/ bức tranh cuộc sống trong bài thơ hiện lên như thế nào? (Ở đâu? Thể hiện rõ qua những hình ảnh, hoạt động nào? Qua từ ngữ, hình ảnh nào?)  + Nhận xét/ đánh giá về bức tranh thiên nhiên/ cuộc sống: đó là một bức tranh như thế nào? (Đẹp đẽ, giản dị, gần gũi, thơ mộng, nên thơ, lam lũ, cực khổ...?).  **- Ý 3.Đánh giá** ý nghĩa của bức tranh thiên nhiên/ cuộc sống.  + Bức tranh thiên nhiên/ bức tranh cuộc sống có vai trò như nào trong thể hiện chủ đề, tư tưởng của bài thơ?  + Bức tranh thiên nhiên/ bức tranh cuộc sống là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo làm nên thế giới thơ riêng của nhà thơ, thể hiện vẻ đẹp tâm hồn và tài năng của tác giả.  **3/Kết bài**:  - Khẳng định vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên/ cuộc sống và giá trị bài thơ.  - Nêu cảm nhận/ đánh giá chung. |
| **Viết bài văn phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ** | **1/Mở bài:**  - Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận.  - Vấn đề nghị luận: tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  **2/Thân bài:**  **-Ý 1: giới thiệu tác giả, tác phẩm**  **-Ý 2: phân tích tâm trạng, cảm xúc của NVTT:**  - Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ:  + Nhân vật trữ tình hiện lên cụ thế như thế nào: bối cảnh không gian, thời gian.  + Nhân vật trữ tình có tâm trạng, cảm xúc cụ thể như nào trong bài thơ: vui tươi, hân hoan, hạnh phúc, buồn bã, suy tư...? qua những từ ngữ hình ảnh nào?  + Mạch vận động của cảm xúc, tâm trạng (nếu có).  **-Ý 3: Đánh giá:**  + Nhân vật trữ tình là người như thế nào (tinh tế, nhạy cảm, đa cảm, giàu lòng trắc ẩn...)?  + Qua nhân vật trữ tình, tác giả gửi gắm bài học, thông điệp gì về lối sống?  **3/Kết bài**  - Khẳng định nét độc đáo trong tâm trạng của nhân vật trữ tình, giá trị của bài thơ.  - Nêu cảm nhận/ đánh giá chung. |

Ví dụ minh họa: **Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) làm nổi bật tâm trạng của Kim-Kiều trong khoảnh khắc gặp gỡ và chia tay.**

Nhà văn nổi tiếng của Trung Quốc- Thẩm Tòng Văn đã từng không thôi nức nở trong cuốn sách “Chúng ta yêu nhau suốt đời, thế mà cuộc đời lại quá ư ngắn ngủi” rằng: “Chính văn học đã khiến tôi biến khổ đau của mình chỉ còn chút mỏng manh như sắc vàng trên cánh ve sầu. Chính văn học đã thổi cho nụ hoa hé nở, cho hương thơm ngào ngạt”. Quả thật, chính cánh cửa nhiệm màu của văn chương đã lưu giữ cho vẻ đẹp của tâm hồn con người luôn tươi mới dù thời gian sầm sập qua mau. Có vậy nên dù đã hơn ba thế kỉ trôi qua nhưng bạn đọc hôm nay vẫn cảm nhận được vẹn nguyên nỗi lòng Nguyễn Du mỗi khi lật những trang Kiều. Vẫn đâu đây một khúc ca duyên tình nồng nàn say đắm của Kim- Kiều mỗi khi đọc đoạn trích *Người quốc sắc, kẻ thiên tài*. Đây là một trong những khúc *Truyện Kiều* đẹp trong trẻo và tài hoa.

Nếu Truyện Kiều là dòng sông lớn thì thơ chữ Hán Nguyễn Du là những con suối nhỏ, nhưng tất cả đều đổ vào đại dương mênh mông của chủ nghĩa nhân đạo nhà thơ. Bằng chân lí bất hủ “Không có gì nghệ thuật hơn bản thân lòng yêu quý con người”, Truyện Kiều là tiếng kêu xé lòng của đại thi hào trước cuộc đời gió bể, là tiêu biểu cho một tài năng kiệt xuất của văn chương kim cổ. Mỗi đoạn trong Truyện Kiều đều tự thân là một khúc ca tuyệt đẹp, trong đó không thể không nhắc đến đoạn thơ tái hiện khoảnh khắc gặp gỡ định mệnh của Kim-Kiều- bản lề mở ra một cuộc tình đẹp đẽ mà cũng lắm trớ trêu...

Cuộc đời Kiều như một khúc trường ca buồn. Có những gặp gỡ ngỡ là thoáng qua nhưng lại như điềm dự báo đầy duyên nợ, có những gặp gỡ tưởng như duyên kì ngộ lại niềm vui chẳng được tày gang. Trong lễ Thanh Minh đi tảo mộ, ngay sau khoảnh khắc xót xa khi đồng cảm với nỗi “đau đớn thay phận đàn bà” của nàng Đạm Tiên, Kiều đã may mắn gặp ý trung nhân của đời mình- Kim Trọng. Đoạn thơ tái hiện cuộc gặp gỡ định mệnh giữa Kim Trọng và Thúy Kiều, mở ra cuộc thiên tình sử diễm lệ và đau buồn bậc nhất trong lịch sử văn học cổ điển Việt Nam. Đoạn thơ nằm trong chặng đường hạnh phúc tình yêu, hướng về tình yêu tự do tươi đẹp- một chủ đề cơ bản của Truyện Kiều.

**“Thơ ca không làm nên thóc vàng, gạo trắng nhưng nó làm nên giấc mơ cho kẻ gieo trồng”.** Mỗi con chữ nhảy múa trên trang thơ là một hạt giống lành mang theo câu chuyện của ước mơ. Và hạt giống được gieo trồng nhiều nhất trên cánh đồng thơ ấy là hạt giống tình yêu. Đại thi hào Nguyễn Du có lẽ cũng gieo xuống mỗi trang Kiều những mầm tình xanh non, đẹp đẽ như thế kể từ giây phút định mệnh gặp gỡ của Kim-Kiều. Trên nền hoàng hôn dìu dịu nổi bật sự xuất hiện như vầng hào quang của Kim Trọng- chàng trai hào hoa chiếm trọn vị trí thiêng liêng “mối tình đầu” trong trái tim của nàng Kiều tài sắc. Nhân vật Kim Trọng được miêu tả với nét bút phác họa như cách mà các nhà thơ xây dựng chân dung của các nam tử trong truyện thơ Nôm cổ điển. Trước hết đây là chân dung nhân vật mang màu sắc lí tưởng. Ngoại hình và tính cách Kim Trọng được miêu tả qua tấm lòng trân trọng của Nguyễn Du và được nhìn từ đôi mắt si tình và trái tim rung động lần đầu của Kiều. Kim Trọng xuất hiện với dung mạo khí chất, cử chỉ đúng lễ tiết, phong độ hơn người đã “làm xinh đẹp cả một vùng” (cách bình luận của Xuân Diệu):

*Họ Kim, tên Trọng vốn nhà trâm anh.*

*Nền phú hậu bậc tài danh,*

*Văn chương nết đất, thông minh tính trời.*

*Phong tư tài mạo tót vời,*

*Vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa.*

Chỉ bằng vài nét phác họa nhưng đủ để phô diễn ra hết thảy những điều quan trọng nhất của một đấng anh tài. Nguyễn Du giới thiệu căn kẽ đến tỉ mỉ với gia thế, tên tuổi: Họ Kim, tên Trọng vốn nhà trâm anh. Rồi tài năng: bậc tài danh, văn chương nết đất, thông minh tính trời. Cả phong thái, dáng vẻ: tài mạo tót vời, phong nhã, hào hoa. Đó là chân dung của một thư sinh phong kiến đẹp một cách lí tưởng xuất thân quyền quý; phong nhã, thanh lịch và tài hoa trí tuệ hơn người. Con người ấy làm “xao động” một trái tim, làm “xao xuyến” một tâm hồn.

**“Thơ là rượu của thế gian”. Nhưng muốn làm say lòng người thì phải là “rượu tân hôn”** (chữ dùng của Nguyễn Tuân). Cái khó nhất là khoảnh khắc “cưới lòng”, lửa tình bắt đầu “đốt” nóng, bắt đầu “rộn rạo” thì Nguyễn Du đã tài tình chớp được. Bởi mối duyên không phải hôm nay mới kết se cho người quốc sắc, kẻ thiên tài. Ngoài là “đồng môn” với Vương Quan thì Kim Trọng đã sắn lòng ngưỡng mộ, nơi trái tim người quân tử vốn đã thầm yêu trộm nhớ bậc giai nhân chưa gặp mặt nhưng đã nghe danh:

*Nước non cách mấy buồng thêu,*

*Những là trộm dấu thầm yêu chốc mòng.*

*May thay dải cấu tương phùng*

*Gặp tuần đố lá thỏa lòng tìm hoa.*

Hoa thơm tỏa hương khắp chốn, tiếng thơm vang khắp gần xa. Nguyễn Du đã khéo léo trong từng từ, tinh tế trong từng nét tâm trạng của nhân vật để những “xốn xang” , những “địa chấn” đang ngự trị nơi hai trái tim đang thổn thức, tương tư trong mộng đẹp mối duyên đầu. Bên ngoài, họ chừng mực, e ấp, dịu dàng như phong cách yêu đương từ ngàn xưa vẫn vậy nhưng sâu thẳm trái tim đã mãnh liệt, sâu sắc:

*Người quốc sắc kẻ thiên tài,*

*Tình trong như đã mặt ngoài còn e.*

Thơ xét cho cùng là câu chuyện của trái tim- nơi luôn song hành giữa những mê say và kì lạ, giữa những khó hiểu và dại khờ. Có những gặp gỡ diệu kì đến mức con người đã kịp nhận ra một lẽ sống như định mệnh. Mới lần đầu kì ngộ mà tình cảm đã mãnh liệt đến mức choáng váng ngay phút đầu gặp gỡ “Chập chờn cơn tỉnh, cơn mê”. Để rồi giây phút chia tay khiến ai nấy ngẩn ngơ cả cõi lòng:

*Chập chờn cơn tỉnh cơn mê,*

*Rốn ngồi chẳng tiện dứt về chỉn khôn.*

*Bóng tà như giục cơn buồn,*

*Khách đà lên ngựa người còn ghé theo.*

Phải hóa thân và hiểu tâm lí nhân vật lắm, Nguyễn Du mới viết ra những dòng thơ về nỗi xao xuyến, rung động đầu đời đẹp đến thế, si say đến thế! Và khi cần phải tôn vinh nhân vật của mình, Nguyễn Du không ngại sử dụng từ Hán Việt một cách trang trọng trong một thế giới ngôn ngữ “thuần Việt”. Và khi cần diễn tả sự ngọt ngào, dư ba của phút giây yêu đương nồng nàn, Nguyễn Du không ngại sử dụng thủ pháp tả cảnh ngụ tình để thiên nhiên cũng đồng điệu trong bản đàn tình tứ:

*Dưới cầu nước chảy trong veo,*

*Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.*

Nhịp cầu và dòng nước trong sáng, thơ mộng, đẹp đẽ; tơ liễu và bóng chiều cũng như quấn quýt vào nhau tha thiết, đắm đuối. Con người và cảnh vật đều sóng sánh trong cùng một giai điệu ngọt lành của tình yêu đầu. Tuy nhiên, dù có mộng ảo đến mấy nhưng đoạn thơ vẫn “chạm” đến trái tim yêu của tât cả mọi người bởi thể thơ lục bát ngọt ngào, da diết; bởi từ ngữ “thuần Việt” giản dị, dễ hiểu.

Đoạn trích “Người quốc sắc, kẻ thiên tài” xứng đáng là một khúc thơ đẹp của Truyện Kiều. Nội dung hấp dẫn, đặc sắc với các chi tiết như bản lề quan trọng trong cuộc đời Kiều. Cuộc gặp gỡ mở đầu cho một tình yêu đẹp và buồn, một tình yêu chớm hé đẹp đẽ, tình tứ và lãng mạn. Nghệ thuật tiêu biểu cho ngòi bút tài hoa của Nguyễn Du với bút pháp tả cảnh ngụ tình, sử dụng ngôn ngữ vừa giản dị vừa trang trọng ... góp phần đưa Truyện Kiều lên tầm tuyệt tác của Truyện thơ Nôm. Khi xưa, Nguyễn Du đau đáu câu hỏi vọng suốt 300 năm, ngày nay đã có nhiều người đáp lại. Georges Baudard- nhà văn nước ngoài đã từng nói: “Trên thế giới không có nhà văn nào để lại chấn động mạnh mẽ đến nhân dân nước mình như Nguyễn Du ở Việt Nam”.

“Thơ là rượu của thế gian” (Huy Trực). Mỗi vần thơ trong Truyện Kiều làm say người đọc theo một cách riêng nhưng tất cả đều mang đến những cung bậc cảm xúc đẹp đẽ. Đoạn trích trên làm mỗi trái tim trẻ như sống lại, như bâng khuâng một khúc nhạc lòng hoang hoải mà sâu thẳm. Đọc *Truyện Kiều* để thêm yêu và thêm nâng niu những rung động như “cánh bướm non” trong tâm hồn và thêm trân trọng những tinh túy của tiếng nói dân tộc, tiếng Mẹ đẻ thân thương.